TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
T PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 71/2022/HSST
Ngày: 24/5/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – T PHỐ HÀNỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phi**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Bà **Trương Thị Thanh Nhàn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:Bà**Vũ Thu Trang** - thư ký Tòa ánnhân dân huyệnSóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông **TạQuốc Tuấn** - Kiểm sát viên

Ngày 24tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn,Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:44/HSST ngày15 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/QĐXXST- HS ngày 27/4/2022 đối với các bị cáo:

1.**Nguyễn Đức T**, sinh năm 1973; tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn a, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T; con bà: Bùi Thị B; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), con: có 03 con (lớn sinh 1996, nhỏ sinh 2007); tiền án, tiền: không; về nhân thân: không có thông tin, tài liệu gì trong tàng thư, bị cáo bị tạm giữ từ ngày: 20/01/2022 đến ngày 27/01/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Thanh T1,** sinh năm 1986; tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP HàNội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 05, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Song T; con bà: Lại Thị L; vợ: Trương Thị Hồng T; con có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có thông tin, tài liệu gì trong tàng thư. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 27/01/2022.Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971; tại xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn S, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân C (chết); con bà: Trương Thị T; vợ: Nguyễn Thuý V (đã ly hôn); con có 04 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có thông tin, tài liệu trong tàng thư. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 27/01/2022.Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4.**Nguyễn N1**, sinh năm 1973; tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP HàNội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 05, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết L; con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị T; con có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 65/HSST – ngày 15/5/2012, của TAND, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử Nam 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc". (Bản án đã được xoá). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 27/01/2022.Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Cao C, sinh 1967; tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn b, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; văn hóa 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức B; con bà: Lê Thị T; vợ: Hàn Thị H; con có 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 80/HSST – ngày 07/12/1995, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt C: 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bản án đã được xoá). Tại bản án số 57/HSST- ngày 15/7/1997, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt C 12 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma tuý". (Bản án đã được xoá). Ngày 07/3/2001, UBND TP Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng. Ngày 10/10/2002, C ra Công an xã trình diện sau khi chấp hành xong giáo dục tại trường giáo dưỡng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 27/01/2022.Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn N2, sinh 1994; tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 05, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung K; con bà: Vũ Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có thông tin, tài liệu trong hồ sơ tàng thư. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h, ngày 20/01/2022, Công an xã Hồng Kỳ huyện Sóc Sơn bắt quả tang tại nhà Nguyễn Đức T, ở thôn 05, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội cácđối tượng đánh bạc gồm: Nguyễn Đức T, Nguyễn N1, Bùi Thanh T1, Nguyễn Cao C, Nguyễn Văn H. Tại thời điểm bắt quả tang Nguyễn N2 bỏ chạy. Đến ngày 09/02/2022, Nam đến Công an huyện Sóc Sơn làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Thu giữ tại cH bạc số tiền 10.660.000đ, thu trên người các đối tượng, cụ thể: Thu 8.340.000đ trên người Nguyễn N1; thu 760.000đ trên người H; thu 340.000đ trên người C; thu 1.220.000đ trên người T. Tang vật thu giữ gồm: 02 bộ bài chắn; 02 đĩa sứ và 01 chăn vải.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 13h30 phút ngày 20/01/2022, Nguyễn N1, Nguyễn Cao C đến nhà Nguyễn Đức T chơi.Sau đó, T gọi điện cho H, Nguyễn N2, Bùi Thanh T1 để đánh bạc dưới hình thức đánh chắn.Quá trình đánh bạc, C là người chia bài cho T, N1, H, T1 đánh bạc.Sau đó N2 đến thì T không chơi nữa, N2 ngồi thay chỗ của T đánh bạc với N1, H, T1. Các đối tượng đang đánh bạc đến khoảng 17h30’ cùng ngày thì bị Công an huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội bắt quả tang, Nguyễn N2 chạy thoát.

Quá điều tra các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể: T 900.000đ tham gia đánh bạc và thu tiền hồ 120.000đ; N1 8.000.000đ tham gia đánh bạc; T1 170.000đ và vay của N1 1.000.000đ tham gia đánh bạc; H có 500.000đ tham gia đánh bạc; N2 có 290.000đ tham gia đánh bạc; C được hưởng lợi 90.000đ từ việc chia bài cho các đối tượng đánh bạc.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 13/4/2022của Viện kiểmsát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo: Nguyễn Đức T, Bùi Thanh T1, Nguyễn N1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao C, Nguyễn N2về tội “ Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: T là chủ nhà có 900.000đ tham gia đánh bạc và thu tiền hồ được 120.000đ; N1 có 8.000.000đ tham gia đánh bạc, cho T1 vay 1.000.000đ để đánh bạc; T1 có 170.000đ tham gia đánh bạc, vay của N1 1.000.000đ để đánh bạc; H có 500.000đ tham gia đánh bạc; N2 có 290.000đ tham gia đánh bạc bị thua hết tiền; C chia bài cho các con bạc chơi được hưởng lợi 90.000đ, các bị nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định, kết luận: Giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với cácbị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản Điều 51(đối với T, H, T1, N2 thêm điểm i khoản 1 Điều 51); (đối với T, N1 và C thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Đức T: 12đến 15tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 24đến 30tháng.

Xử phạt: Nguyễn N1: 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 đến 18 tháng.

Xử phạt: Bùi Thanh T1: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 đến 18 tháng.

Xử phạt: Nguyễn N2: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18tháng.

phạt: Nguyễn Cao C: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hươnge án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng:Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 10.660.000đ; Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ, 01 chăn vải.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2. Khoảng 17h 30’ ngày 20/01/2022, tại nhà Nguyễn Đức T ở thôn 05, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Nguyễn Văn Đức T, Nguyễn N1, Nguyễn N2, Bùi Thanh T1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Cao C có hành vi đánh bạc ăn tiền hình thức đánh chắn ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.660.000đ

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SócSơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án này các bị cáo không có người khởi sướng, bị cáo T là chủ nhà chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, thu tiền hồ và trực tiếp tham gia đánh bạc giữ vai trò số 01 trong vụ án, tiếp theo đến các bị cáo có số tiền từ cao đến thấp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng kinh tế các gia đình,là nguyên nhân gây ra các tội

phạm khác, làm mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo vàcác tìnhtiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà Bộ luật Hìnhsự quy định, cần phải có mức hình phạt cho tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với từng bị cáo. Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệmhìnhsự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo:T, T1, Hvà N2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiên trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T có ông ngoại được thưởng huân Chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Nguyễn N1, C gia đình có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tiền án, tiềnsự: không; về nhân thân: Bị có N1: Tại bản án số 65/HSST – ngày 15/5/2012, của TAND, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử Nam 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc". (Bản án đã được xoá). Bị cáo C: Tại bản án số 80/HSST – ngày 07/12/1995, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt C: 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Bản án đã được xoá). Tại bản án số 57/HSST- ngày 15/7/1997, của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt C 12 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma tuý". (Bản án đã được xoá). Ngày 07/3/2001, UBND TP Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng. Ngày 10/10/2002, C ra Công an xã trình diện sau khi chấp hành xong giáo dục tại trường giáo dưỡng. Các bị cáo T, H, N2, T1 không có thông tin tài liệu gì trong hồ sơ, xét thấy bị cáo các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng nên cho các bị cáo ở ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình cácbị cáo không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cácbị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn chuyển đến Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn số tiền 10.660.000đ; 02 bộ bài chắn, 01 vỏ chăn, 02 đĩa sứ. Xét số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung vào ngân sách, số tang vật còn lại giá trị sử dụng không còn tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Cácbị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức T, Bùi Thanh T1, Nguyễn N1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cao C và Nguyễn N2phạm tội "đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với T, T1, H, Nguyễn N2 thêm điểm i khoản 1 Điều 51);(đối với Nguyễn N1, T và C thêm khoản 2 Điều 51), Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức T**: 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn N1**: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Bùi Thanh T1**: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn H**: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởngán treo thời gian thử thách: 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn N2**: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Cao C**: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo: Bùi Thanh T1 và Nguyễn N2, Nguyễn Đức T, Nguyễn Cao C và Nguyễn N1 cho UBND xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội gián sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của người được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14- ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 10.6600.000đ (mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), đang tạm giữ tại tài khoản Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn, theo quyết định số: 08/QĐ – CQCSĐT - ĐTH– ngày 15 tháng 4 năm 2022; Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn, 01 chăn vải, 01 đĩa sứ, toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáolên Tòa án nhân dân TP HàNội trong thời hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Nơi nhận:
- Bị cáo;
-VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu: HS, VP.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Phi